

# Cơ sở lý luận về động cơ học tập của sinh viên hiện nay dưới góc độ tâm lý học

Nguyễn Thị Hà Thu\*

\*Khoa Đào tạo và phát triển kỹ năng mềm, Trường Đại học Đại Nam

Received: 13/03/2024; Accepted: 26/03/2024; Published: 16/04/2024

**Abstract:** The quality of university education is always an issue that attracts the attention of many educators. One of the quality assessment criteria is to build learning motivation for students. Learning motivation includes 4 aspects: purpose, need, attitude and learning behavior. There are two types of motivation for learning: extrinsic and intrinsic motivation. Learning motivation plays an important role in students' learning, scientific research and lifestyle.

**Keywords:** Motivation, learning, students, psychology

## 1. Đặt vấn đề

Động cơ là một trong những yếu tố không thể thiếu của quá trình học tập. Chính vì thế, động cơ học tập của học sinh, đặc biệt là ở lứa tuổi sinh viên (SV) luôn là đề tài thu hút sự chú ý của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực tâm lý – giáo dục – công tác xã hội. Trên thực tế, động cơ học tập của SV rất đa dạng và thách thức do SV chuyển từ môi trường học tập phổ thông lên cấp học cao hơn, hình thức, phương pháp học, các môn học hoàn toàn mới lạ với các em. Vì thế, việc nghiên cứu cơ sở lý luận về động cơ học tập của SV hiện nay dưới góc độ tâm lý học là một việc làm cần thiết, trên cơ sở đó tìm hiểu về thực trạng này và xây dựng các khuyến nghị đối với việc hình thành và duy trì động cơ học tập cho các em SV trong bối cảnh đổi mới.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Các khái niệm cơ bản

**Động cơ:** Động cơ là vấn đề được các nhà nghiên cứu quan tâm từ lâu bởi đây là một hiện tượng tâm lý đặc biệt, giữ vị trí quan trọng trong cấu trúc của nhân cách. Từ điển Tâm lý học của A.V.Petrovski đưa ra khái niệm về động cơ như sau: động cơ là các kích thích liên quan với nhu cầu của cá nhân nhằm thúc đẩy hoạt động. Theo Vũ Dũng (2008) động cơ là “cái thúc đẩy hành động gắn liền với việc thoả mãn những nhu cầu của chủ thể, là toàn bộ những điều kiện bên trong và bên ngoài có khả năng khơi dậy tính tích cực của chủ thể và xác định tính xu hướng của nó” (tr.182). Như vậy, có nhiều quan điểm khác nhau về định nghĩa động cơ, tuy nhiên các nhà khoa học đều thống nhất rằng động cơ là một yếu tố tâm lý của con người nhằm định hướng, thúc đẩy và duy trì hoạt động của chủ thể nhằm chiếm lĩnh đối tượng đó.

**Động cơ học tập:** Động cơ học tập được hiểu là

yếu tố tâm lý định hướng, kích thích, thúc đẩy người học có sự gắn bó với việc học. Động cơ học tập được hình thành dần dần thông qua quá trình học tập. Leoncheiv cho rằng: Động cơ học tập là cái mà vì nó khiến trẻ học tập hay nói cách khác động cơ học tập là cái kích thích trẻ học tập (30). Đào Thị Oanh thì nhận thấy, “Động cơ học tập là những sự vật, hiện tượng trở thành cái kích thích, thúc đẩy tính tích cực học tập ở học sinh nhằm đạt kết quả nhận thức và hình thành, phát triển nhân cách.[21]”. Có thể hiểu, động cơ học tập là toàn bộ những yếu tố bên trong và bên ngoài tạo ra sức mạnh tinh thần, có chức năng định hướng hay kích thích, thúc đẩy và duy trì hoạt động học tập của người học. Động cơ học tập mang tính hệ thống, có nhiều động cơ khác nhau đối với hoạt động học tập của người học.

**SV:** Từ điển Giáo dục học lại định nghĩa “SV là người học của cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học”(Hiền Bùi, 2001). Theo Luật Giáo dục đại học: SV là người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục đại học, theo học chương trình đào tạo cao đẳng, chương trình đào tạo đại học (Dẫn theo Vũ Thị Mai Hương & Vũ Thị Hiền, 2021). Như vậy, có thể hiểu SV là những người hiện đang theo học tại các trường cao đẳng, đại học.

### 2.2. Cấu trúc của động cơ học tập của SV

#### - Mục đích học tập

Mục đích học tập là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển động cơ học tập. Mục đích của hoạt động học tập là hướng vào làm thay đổi chính bản thân người học (trong khi các hoạt động khác hướng vào làm thay đổi khách thể). Sự tiếp thu tri thức, kỹ năng, kỹ xảo trong hoạt động học mang tính tự giác cao. Đối tượng tiếp thu đã trở thành mục đích của hoạt động học. Những tri thức

cũng được chọn lọc tinh tế và tổ chức thành hệ thống.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, khi SV có được một mục đích học tập rõ ràng sẽ có thể tích cực hơn trong việc khám phá bản chất của sự việc, có nhiều động lực hơn để hoàn thành nhiệm vụ, phấn đấu đạt được kết quả cao nhất.

Mỗi người học lại có mục đích học tập khác nhau hoặc có cùng một lúc nhiều mục đích. Các mục đích của người học thường là: Có tri thức, có bằng đại học, có việc làm, muốn cống hiến, muốn khẳng định, thể hiện bản thân, muốn vươn lên, muốn thoát nghèo, muốn giúp đỡ gia đình...

#### - Nhu cầu học tập

Nhu cầu là những đòi hỏi tất yếu để cá nhân tồn tại và phát triển trong những điều kiện nhất định (Vũ Dũng, 2008, tr.568). Theo A. Maslow, nhu cầu của con người thường có 5 mức cơ bản sau: Nhu cầu cơ bản (sinh lý), nhu cầu an toàn, nhu cầu xã hội, nhu cầu được tôn trọng và nhu cầu thể hiện (tự hoàn thiện mình). Nhu cầu học tập được coi là nhu cầu tự thể hiện mình – nhu cầu cấp cao nhất của con người.

Nhu cầu được xem như biểu hiện về động cơ mạnh nhất của con người. Nhu cầu chính là một trong những yếu tố thúc đẩy con người hoạt động. Nếu nhu cầu càng lớn thì con người càng có động lực thực hiện hành động. Với học tập cũng vậy, nhu cầu chính là động cơ mạnh nhất thúc đẩy quá trình học tập. Quá trình học tập có hiệu quả hay không phải bắt đầu từ phía người học, nếu người học không có nhu cầu học tập hoặc không muốn học thì dù cho trong một điều kiện học tập lý tưởng, quá trình học tập cũng không được diễn ra một cách thuận lợi và ngược lại. Thông thường, nhu cầu học tập thường được thể hiện thông qua những khía cạnh sau: Mở rộng hiểu biết, tiếp cận tri thức, học hỏi kỹ năng, học tập thực tế, NCKH, phương pháp học tập, tiếp cận giảng viên... Nhu cầu học tập cũng như mục đích, thái độ, hành vi học tập, được thể hiện ở mỗi người học, mỗi SV là khác nhau.

#### - Thái độ học tập

Thái độ là một cấu tạo tâm lý có ý thức và có bản chất xã hội, là sự đánh giá của cá nhân, có tính chất lâu dài và ổn định thể hiện sự sẵn sàng phản ứng theo khuynh hướng nhất định đối với một đối tượng nào đó, được thể hiện thông qua nhận thức, xúc cảm và hành vi của họ trong tình huống cụ thể (Nguyễn Thị Thanh Liên, 2009, tr.10). Thái độ học tập là tập hợp các cảm xúc, niềm tin và hành vi đối với việc học tập.

Thái độ học tập là một yếu tố quan trọng quyết định đến hiệu quả học tập của SV, đặc biệt là trong môi trường đại học khi tự học là chủ yếu. Thái độ học tập của SV có thể được thể hiện qua nhiều hoạt động

và động cơ khác nhau. Hoàng Đức Nhuận và Lê Đức Phúc (1995) đã nêu ra những chỉ số đánh giá thái độ học tập, đó là: Chú ý, hăng hái tham gia vào mọi hình thức của hoạt động học tập, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, học thêm và làm các bài tập, vận dụng hoặc chuyển tải những gì đã học vào thực tế, hình thành và phát triển các quan hệ thầy- trò, quan hệ tình bạn nhằm giúp bản thân học tập tốt hơn, nâng cao chất lượng và kết quả học tập (Trần Đức Nhuận, Lê Đức Phúc, 1995). Theo tác giả G. Witzlack, thái độ học tập và thái độ làm việc thống nhất với nhau. Thái độ học tập gồm thái độ học tập trên lớp, thái độ tự học. Thái độ học tập của SV được thể hiện ra bên ngoài như sự nỗ lực nhận thức, sự sẵn sàng thực hiện những nhiệm vụ học tập, tự đặt ra những yêu cầu cao về thành tích học tập của bản thân, sự phản ứng với những thể nghiệm thành công hay thất bại trong học tập, tinh thần vận dụng kiến thức. Ở một góc độ khác, có thể nói thái độ học tập thường được thể hiện ở các khía cạnh như: Tự giác, tự ý thức, yêu thích, tự hào, hứng thú, vui vẻ, hăng hái, hài lòng, chán nản, thờ ơ, không hài lòng... (Dẫn theo Lê Việt Hà, 2022, tr.26).

#### - Hành vi học tập

Hành vi là những biểu hiện chỉ sự bộc lộ ra bên ngoài của hoạt động và bao giờ cũng gắn liền với động cơ, mục đích (Dẫn theo Đặng Thanh Nga, 2006). Hành vi có thể được thể hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động nhằm đạt được một mục đích nhất định nào đó phục vụ nhu cầu cho chính bản thân người đó. Hành vi chính là sự biểu hiện của ý chí của chủ thể ra bên ngoài, biến các hành vi diễn ra trên thực tế. Hành vi học tập là những hoạt động mà SV thể hiện trong quá trình học tập nhằm hướng đến mục đích nhất định.

Trong xã hội hiện đại, hội nhập không chỉ là một xu hướng mà còn là một hiện thực tất yếu, đặc biệt trong môi trường học tập và làm việc. Hành vi học tập là những hành vi nhằm hướng tới sự thay đổi cá nhân thông qua học và rèn luyện. Đối với SV đại học, việc có được những hành vi học tập sẽ giúp cho cá nhân SV có thể không ngừng rèn luyện và phát triển, hoàn thiện bản thân. Hành vi học tập của SV, đứng ở góc độ cơ bản, thường đồng nhất và được biểu hiện qua thái độ học tập của SV. Ngoài ra, hành vi học tập thường được biểu hiện ở những khía cạnh như: Có mục đích hoặc không, lập kế hoạch, tìm kiếm phương pháp học tập, rèn luyện kỹ năng, NCKH, ghi chép, tổng hợp kiến thức, ôn bài, tìm tài học hỏi...

### 2.3. Phân loại động cơ học tập của SV

- Động cơ bên trong: Động cơ bên trong hay còn gọi là động cơ nội tại, bao gồm những động cơ xuất

phát từ bên trong con người, tùy thuộc vào nhu cầu, tính cách, sở thích, hứng thú, sức khỏe cũng như đặc điểm về khí chất, thể chất, quan niệm và tâm nhận thức, ý thức, tự nhận thức, mục tiêu, mục đích, sự quan tâm... của mỗi cá nhân. Động cơ học tập bên trong cũng chính là động cơ xuất phát từ chính nội lực bên trong kích thích đến việc hứng thú hoặc say mê học tập của người học. Động lực bên trong chính là nội lực mạnh nhất thúc đẩy động cơ trong học tập.

- *Động cơ bên ngoài:*

Động cơ học tập bên ngoài là động cơ do các áp lực bên ngoài thúc đẩy người học học tập để đạt được mục đích nào đó của mình. Động cơ học tập bên ngoài cũng giống như các nhân tố bên ngoài thúc đẩy động cơ học tập đã trình bày ở phần 1.1.3 (Các yếu tố khách quan), đó là: Môi trường xã hội, môi trường gia đình, môi trường sống, môi trường học tập, bạn bè, thầy cô...

Trong khuôn khổ của bài nghiên cứu, tác giả đưa ra 5 yếu tố khách quan bên ngoài cơ bản tác động trực tiếp đến động cơ học tập của SV, đó là: Năng lực của giảng viên, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, sự phát triển của xã hội và gia đình. Đây cũng chính là 5 động cơ học tập bên ngoài chủ đạo tác động đến chất lượng học tập của người học mà cụ thể ở đây là đối tượng SV.

#### **2.4. Vai trò của động cơ học tập của SV**

- *Đối với học tập và NCKH*

Ở lứa tuổi SV, hoạt động học tập và NCKH đóng vai trò quan trọng và là hoạt động chủ đạo có ý nghĩa quan trọng đến việc phát triển nhân cách của chính bản thân họ.

Ngoài việc học tập, nghiên cứu khoa học là một trong những yếu tố quan trọng, góp phần gắn lý thuyết với thực tiễn, nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực ở SV.

Động cơ chính là một trong những thành tố quan trọng tác động lớn tới kết quả, chất lượng hiệu quả của hoạt động học tập, NCKH cũng như chiều hướng phát triển nhân cách của một SV.

Học tập và NCKH sẽ giúp SV có thêm nhiều tri thức, vừa trên phương diện lý thuyết và thực hành, giúp học một phần cơ sở với thực tiễn, vận dụng và áp dụng lý thuyết vào cuộc sống thực tiễn. Trên thực tế, với các khối ngành xã hội thì việc NCKH của SV bị hẹp hơn so với các khối ngành khác. Nên phải có động cơ, động lực thôi thúc, kích thích, tạo hứng khởi, say mê cho người học thì việc học tập và NCKH mới đạt được kết quả cao và mang lại hiệu quả, chất lượng.

- *Đối với lối sống của SV*

Khi có động cơ, động lực và mục tiêu, định hướng học tập, SV sẽ có lòng say mê và quyết tâm theo đuổi

cho mục đích của mình. Và động lực trong học tập sẽ là nguyên nhân dẫn đến chất lượng học tập của người học hiệu quả và đạt được kết quả cao. Điều này sẽ tạo ra niềm vui, phấn khích và những năng lượng tích cực cho chính bản thân SV. Chính những năng lượng tích cực và mục tiêu tích cực này sẽ khiến các em có lối sống tích cực, tránh được lối sống tiêu cực, kém năng lượng hay những tệ nạn khác xã hội không đáng có.

Ngược lại, khi không có năng lượng và những quan niệm, cách nhìn tích cực, không đạt kết quả cao trong học tập, thậm chí là những kết quả kém trong học tập, SV rất dễ đến bi quan, chán nản kèm theo lối sống tiêu cực, sa ngã.

Bởi vậy, tạo ra và thúc đẩy động cơ học tập cho các em là điều cần thiết hơn bao giờ hết ở môi trường giáo dục, đặc biệt trong môi trường đại học, cao đẳng hiện nay.

#### **3. Kết luận**

Động cơ học tập là vấn đề có ý nghĩa trong lý luận và thực tiễn cơ bản trong tâm lý học. Động cơ học tập đúng đắn hay lệch lạc có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển nhân cách của con người. Bài viết này làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về động cơ học tập của SV Việt Nam hiện nay, từ đó có cơ sở giúp cho các nhà quản lý giáo dục tìm hiểu thực trạng về động cơ học tập của SV, nhận diện những vấn đề còn tồn tại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đại học.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Hiền Bùi (2001). *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Từ điển Bách khoa, tr.71
2. Lê Việt Hà (2022). *Nghiên cứu động cơ học tập của SV trường Đại học Văn hoá Hà Nội*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, tr.26
3. Vũ Thị Mai Hương, Vũ Thị Hiền (2021). Vấn đề việc làm sau tốt nghiệp của SV khoa Địa lý, trường Đại học Sư phạm Hà Nội, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 66(2), tr.88 – 102
4. Nguyễn Thị Thanh Liên (2009). *Nghiên cứu thái độ của cha mẹ đối với con có chứng tự kỉ*, Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.10
5. Đặng Thanh Nga (2006), Từ khái niệm hành vi đến khái niệm hành vi phạm tội, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 6, tr.74 – 78
- Đào Thị Oanh (1997). Đặc điểm động cơ học tập của học sinh năng khiếu bậc trung học cơ sở, *Tạp chí nghiên cứu giáo dục*, số 2
- Hoàng Đức Nhuận, Lê Đức Phúc (1995). *Cơ sở lý luận của việc đánh giá chất lượng học tập của học sinh phổ thông*, Chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước KX-07 (đề tài KX-07-08), Hà Nội.